

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HƯỚNG DẪN PHÁP LUẬT VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THEO NGHỊ ĐỊNH 175/2024/NĐ-CP

TP. HÀ NỘI – 2025

1

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

2

2

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Xây dựng năm 2014 ngày 18/6/2014
2. Luật sửa đổi bổ sung 1 số điều Luật Xây dựng năm 2020 ngày 17/6/2020 (sau đây gọi là **Luật số 62/2020/QH14**)
3. Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng (sau đây gọi là **Nghị định số 175/2024/NĐ-CP**)

3

II. PHÂN LOẠI VÀ QUY ĐỊNH CHUNG

4

4

II. PHÂN LOẠI VÀ QUY ĐỊNH CHUNG

PHÂN LOẠI CHỨNG CHỈ

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
(TỔ CHỨC)

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
(CÁ NHÂN)

Được chia 3 Hạng:

- Hạng I
- Hạng II
- Hạng III

5

II. PHÂN LOẠI VÀ QUY ĐỊNH CHUNG

Quy định pháp luật về điều kiện năng lực:

- Theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 148 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 53 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14

Cá nhân: “Những chức danh, cá nhân hành nghề hoạt động xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật này bao gồm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì lập thiết kế quy hoạch xây dựng; chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tư vấn giám sát thi công xây dựng; chủ trì lập, thẩm tra và quản lý chi phí đầu tư xây dựng”

Tổ chức: “Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng phải có chứng chỉ năng lực theo quy định của Luật này bao gồm tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; khảo sát xây dựng; lập thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; thi công xây dựng công trình; tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình”

6

II. PHÂN LOẠI VÀ QUY ĐỊNH CHUNG

CÁ NHÂN không yêu cầu phải có **chứng chỉ hành nghề** theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế sơ bộ được lập trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng
2. Thiết kế, thẩm tra thiết kế, giám sát hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình
3. Thiết kế, thẩm tra thiết kế, giám sát công tác hoàn thiện công trình xây dựng như trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa và các công việc tương tự khác không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình; trám, vá vết nứt mặt đường; giám sát thi công nội thất công trình;
4. Các hoạt động xây dựng đối với **nhà ở riêng lẻ** quy định tại điểm b khoản 7 Điều 79 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; công viên cây xanh; công trình chiếu sáng công cộng; đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông; dự án chỉ có các công trình nêu tại điểm này.

7

II. PHÂN LOẠI VÀ QUY ĐỊNH CHUNG

TỔ CHỨC không yêu cầu phải có **chứng chỉ NĂNG LỰC** theo quy định tại khoản 3 Điều 94 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế sơ bộ được lập trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng.
2. Thực hiện các dịch vụ kiến trúc theo pháp luật về kiến trúc.
3. Thực hiện nhiệm vụ QLDA của Ban QLDA chuyên ngành, khu vực; Ban QLDA 1 dự án; CĐT tổ chức thực hiện QLDA.
4. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, thi công về phòng cháy chữa cháy theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

8

II. PHÂN LOẠI VÀ QUY ĐỊNH CHUNG

TỔ CHỨC không yêu cầu phải có chứng chỉ NĂNG LỰC theo quy định tại khoản 3 Điều 94 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP:

5. Thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát, thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình.
6. Thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát, thi công công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; hoàn thiện công trình xây dựng như trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa; các công việc tương tự khác không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình; tư vấn giám sát, thi công nội thất công trình.
7. Tham gia hoạt động xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm b khoản 7 Điều 79 của Luật Xây dựng năm 2014; công viên cây xanh, công trình chiếu sáng công cộng; đường cáp truyền dẫn tín hiệu viễn thông; dự án chỉ có các công trình nêu tại điểm này
8. Tổ chức nước ngoài theo Giấy phép HĐXD quy định tại khoản 2 Điều 148 Luật Xây dựng 2014

9

III. THẨM QUYỀN CẤP CHỨNG CHỈ VÀ THỜI HẠN

III. THẨM QUYỀN CẤP CHỨNG CHỈ VÀ THỜI HẠN

THẨM QUYỀN CẤP CHỨNG CHỈ

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG SÁT HẠCH VÀ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ:

NGHỊ ĐỊNH 175/2024/NĐ-CP
(ĐIỀU 77)

- HẠNG I: UBND cấp tỉnh (*)

- HẠNG II, III: SỞ XÂY DỰNG;
TỔ CHỨC XÃ HỘI – NGHỀ
NGHIỆP CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
THEO QUY ĐỊNH CỦA CHÍNH
PHỦ

NGHỊ ĐỊNH 15/2021/NĐ-CP

~~- HẠNG I: CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ
XÂY DỰNG THUỘC BỘ XÂY DỰNG~~

- HẠNG II, III: SỞ XÂY DỰNG; TỔ
CHỨC XÃ HỘI – NGHỀ NGHIỆP CÓ ĐỦ
ĐIỀU KIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA
CHÍNH PHỦ

12

III. THẨM QUYỀN CẤP CHỨNG CHỈ VÀ THỜI HẠN

THẨM QUYỀN CẤP CHỨNG CHỈ

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

NGHỊ ĐỊNH 175/2024/NĐ-CP
(ĐIỀU 96)

- HẠNG I: UBND cấp tỉnh *

- HẠNG II, III: SỞ XÂY DỰNG; TỔ
CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP
CÓ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THEO QUY
ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH 15/2021/NĐ-CP

~~- HẠNG I: CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ
XÂY DỰNG THUỘC BỘ XÂY DỰNG~~

- HẠNG II, III: SỞ XÂY DỰNG; TỔ
CHỨC XÃ HỘI – NGHỀ NGHIỆP CÓ ĐỦ
ĐIỀU KIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA
CHÍNH PHỦ

(*) Cấp theo trụ sở chính của tổ chức

12

11

III. THẨM QUYỀN CẤP CHỨNG CHỈ VÀ THỜI HẠN

THỜI HẠN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (KHOẢN 5 ĐIỀU 73 NGHỊ ĐỊNH SỐ 175/2021/NĐ-CP)

- Chứng chỉ hành nghề cấp mới có hiệu lực **10 năm (*)**
- Riêng đối với chứng chỉ hành nghề của cá nhân nước ngoài, hiệu lực được xác định theo thời hạn được ghi trong giấy phép lao động hoặc thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền cấp nhưng không quá **10 năm (*)**

- Trường hợp cấp lại thì ghi thời hạn theo chứng chỉ được cấp trước đó.

14

III. THẨM QUYỀN CẤP CHỨNG CHỈ VÀ THỜI HẠN

THỜI HẠN

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (KHOẢN 6 ĐIỀU 94 NGHỊ ĐỊNH SỐ 175/2024/NĐ-CP)

- Chứng chỉ năng lực có hiệu lực 10 năm khi cấp lần đầu hoặc cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hoặc gia hạn chứng chỉ.
- Trường hợp cấp lại thì ghi thời hạn theo chứng chỉ được cấp trước đó.

13

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

15

15

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Chứng chỉ hành nghề Hoạt động xây dựng được chia thành 6 nhóm – 19 lĩnh vực:

1. KHẢO SÁT XÂY DỰNG (2 lv)

- KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

- KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT

2. LẬP THIẾT KẾ QUY HOẠCH XÂY DỰNG (1lv)

16

16

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Chứng chỉ hành nghề Hoạt động xây dựng được chia thành 6 nhóm – 19 lĩnh vực:

3. THIẾT KẾ XÂY DỰNG (12lv)

- THIẾT KẾ KẾT CẤU CÔNG TRÌNH
- THIẾT KẾ XÂY DỰNG CT KHAI THÁC MỎ
- THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ
- THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT
- THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH CẦU – HÀM
- THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA – HÀNG HẢI

17

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Chứng chỉ hành nghề Hoạt động xây dựng được chia thành 6 nhóm – 22 lĩnh vực:

3. THIẾT KẾ XÂY DỰNG (12 lv)

- THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, ĐÊ ĐIỀU
- THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH CẤP – THOÁT NƯỚC
- THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN
- THIẾT KẾ CƠ – ĐIỆN: HỆ THỐNG ĐIỆN
- THIẾT KẾ CƠ – ĐIỆN: HỆ THỐNG CẤP – THOÁT NƯỚC CT
- THIẾT KẾ CƠ – ĐIỆN: THÔNG GIÓ – CẤP THOÁT NHIỆT

(* Tách thiết kế cơ điện ra thành 3 lĩnh vực)

18

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Chứng chỉ hành nghề Hoạt động xây dựng được chia thành 6 nhóm – 22 lĩnh vực:

4. GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG (2 lĩnh vực)

- Gộp các lĩnh vực GS công tác XD công trình XDDD-CN-HTKT; Giao Thông; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- GIÁM SÁT CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

- GIÁM SÁT LẮP ĐẶT THIẾT BỊ VÀO CÔNG TRÌNH

19

19

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Chứng chỉ hành nghề Hoạt động xây dựng được chia thành 6 nhóm – 22 lĩnh vực:

5. ĐỊNH GIÁ XÂY DỰNG (1 lĩnh vực)

6. QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (1 lĩnh vực)

- QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG - CÔNG NGHIỆP VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

- QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (THỦY LỢI, ĐỀ ĐIỀU)

Gộp thành

- QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH \

20

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC TRƯỜNG HỢP CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ (k.1 Đ75 NĐ175/2024/NĐ-CP):

- **Cấp mới** chứng chỉ hành nghề bao gồm các trường hợp: lần đầu được cấp chứng chỉ; điều chỉnh hạng chứng chỉ; chứng chỉ hết thời hạn hiệu lực
- **Cấp lại** chứng chỉ hành nghề bao gồm các trường hợp: chứng chỉ hành nghề còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc ghi sai thông tin hoặc điều chỉnh, bổ sung thông tin cá nhân
- **Chuyển đổi** chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã có giấy phép năng lực hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp

21

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CHUNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ (ĐIỀU 79 NGHỊ ĐỊNH 175/2024/NĐ-CP):

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.
2. Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp: (*Bổ sung Phụ lục VI để xét trình độ chuyên môn phù hợp*)

HẠNG I:

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp
- Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ từ 07 năm trở lên.

22

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CHUNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ (ĐIỀU 79 NGHỊ ĐỊNH 175/2024/NĐ-CP):

HẠNG II:

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp
- Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ từ 04 năm trở lên.

HẠNG III:

- Có trình độ chuyên môn phù hợp,
- Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ từ **02 năm trở lên đối với đại học, 03 năm trở lên đối với cao đẳng (*) Ko xét trung cấp như NĐ 15/2021).**

23

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CHUNG ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ (ĐIỀU 79 NGHỊ ĐỊNH 175/2024/NĐ-CP):

*** MỚI:** Có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với hạng và lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề **trong vòng 10 năm gần nhất** tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. Trường hợp sử dụng kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp nhưng **quá 10 năm** thì được đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề **thấp hơn 01 hạng** tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 77 Nghị định này

Thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp quy định tại khoản 2 Điều này được tính từ thời điểm cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thể hiện tại **đơn đề nghị cấp/chuyển đổi** chứng chỉ hành nghề **hoặc hợp đồng lao động hoặc xác nhận** của bên sử dụng lao động **hoặc bảo hiểm xã hội hoặc các giấy tờ tương tự.**

24

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN KINH NGHIỆM CỤ THỂ ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ:

* **MỚI:** KHẢO SÁT XÂY DỰNG (ĐIỀU 80):

- Đối với Khảo sát địa chất dựa trên quy mô cấp công trình (**Bỏ theo nhóm Dự án như tại ND 15/2021/ND-CP**)
- KS Địa hình: như cũ

* **MỚI:** GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG (ĐIỀU 83):

- **HẠNG I:** Đã phụ trách lĩnh vực chuyên môn về giám sát thi công xây dựng của Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực hoặc làm giám sát trưởng hoặc chủ trì thiết kế xây dựng phần việc thuộc nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề 01 công trình từ cấp I trở lên hoặc 02 công trình cấp II
- **Cũ theo 15/2021/ND-CP:** xét cả kinh nghiệm làm Chỉ huy trưởng

25

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN KINH NGHIỆM CỤ THỂ ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ:

* **MỚI:** QUẢN LÝ DỰ ÁN (ĐIỀU 85):

- **HẠNG I:** Đã làm giám đốc quản lý dự án đầu tư xây dựng 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án nhóm B.

Cũ (Hạng I: Đã làm giám đốc quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm A hoặc 02 dự án từ nhóm B trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; hoặc có một trong ba loại chứng chỉ hành nghề tương ứng (thiết kế xây dựng hạng I; giám sát thi công xây dựng hạng I; định giá xây dựng hạng I) và đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án từ nhóm A hoặc 02 dự án từ nhóm B trở lên thuộc lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.)

26

26

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ (ĐIỀU 88 NGHỊ ĐỊNH SỐ 175/2024/NĐ-CP):

CẤP MÓI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

- Đơn đề nghị (Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 175/2024)
- Ảnh 4x6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng
- Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp; trường hợp trên văn bằng không ghi chuyên ngành đào tạo thì phải nộp kèm bảng điểm hoặc phụ lục văn bằng để làm cơ sở kiểm tra, đánh giá
- Chứng chỉ hành nghề (nếu có) đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó phù hợp với thời gian và phạm vi chứng minh kinh nghiệm
- Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện hợp pháp của chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung xác nhận về các công việc mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai hoặc văn bản của các cơ quan chuyên môn về xây dựng có nội dung liên quan đến kinh nghiệm của cá nhân kê khai; hợp đồng kinh tế và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện đã kê khai đối với trường hợp cá nhân hành nghề độc lập
- Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài

27

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ (ĐIỀU 88 NGHỊ ĐỊNH SỐ 175/2024/NĐ-CP):

CẤP MÓI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

- *** Mới:** Cá nhân được bảo lưu quyền dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề trong 12 tháng kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định (bao gồm trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng sát hạch không đạt yêu cầu).

28

28

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ (ĐIỀU 88 NGHỊ ĐỊNH SỐ 175/2024/NĐ-CP):

**CẤP
LẠI
CHỨNG
CHỈ
HÀNH
NGHỀ**

- Đơn đề nghị (Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định 175/2024)
- Ảnh 4x6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng
- Bản gốc chứng chỉ hành nghề đề nghị cấp lại. Trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề hoặc đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 75 Nghị định này thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại.

29

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ (ĐIỀU 88 NGHỊ ĐỊNH SỐ 175/2024/NĐ-CP):

**HỒ SƠ
ĐỀ
NGHỊ
CẤP
CHUYỂN
ĐỔI
CCHN**

- Đơn đề nghị (Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định 175/2024)
- Ảnh 4x6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng
- Văn bằng, giấy phép năng lực hành nghề do cơ sở đào tạo nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự và bản dịch tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam.

30

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ (ĐIỀU 89 NGHỊ ĐỊNH SỐ 175/2024/NĐ-CP):

THỜI GIAN:

* Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề **đủ/không đủ** điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày cuối cùng của tháng tiếp theo đối với hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề nộp **trước ngày 15 của tháng** hoặc **trước ngày 15 của tháng kế tiếp** đối với các trường hợp còn lại.

31

31

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ (ĐIỀU 89 NGHỊ ĐỊNH SỐ 175/2024/NĐ-CP):

THỜI
GIAN
CẤP :

- Cấp mới: *10 ngày kể từ ngày có kết quả sát hạch **(Cũ theo Nghị định 15/2021 là 20 ngày)**
- Cấp lại: *05 ngày làm việc **(Cũ theo Nghị định 15/2021 là 10 ngày)**
- Cấp chuyển đổi: 25 ngày

32

32

IV. CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HỖXĐ (ĐIỀU 89 NGHỊ ĐỊNH SỐ 175/2024/NĐ-CP):

CẤP MỚI

*** ĐỀ SÁT HẠCH 30 CÂU**

- 10 CÂU HỎI VỀ KIẾN THỨC PHÁP LUẬT (GỒM PHÁP LUẬT CHUNG VÀ PHÁP LUẬT THEO TỪNG LĨNH VỰC)
- 20 CÂU HỎI VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC ĐỀ NGHỊ CẤP CCHN

Bỏ gia hạn chỉ thi PHÁP LUẬT theo Nghị định 15/2021/NĐ-CP

ĐẠT YÊU CẦU KHI:

- KẾT QUẢ SÁT HẠCH: Kiến thức pháp luật đạt tối thiểu **7 điểm** và TỔNG ĐIỂM đạt **21 điểm trở lên**

33

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 25 LĨNH VỰC NHỎ)

1. KHẢO SÁT XÂY DỰNG (2 LV)

1.1. KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

1.2. KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

2. LẬP THIẾT KẾ QUY HOẠCH XÂY DỰNG (1LV)

3. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG (8 LV)

3.1. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG – NHÀ CÔNG NGHIỆP (*Gộp DD và Nhà công nghiệp lại*)

35

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 24 LĨNH VỰC NHỎ)

3. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG (8 LV)

3.2. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC MỎ VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

3.3. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 24 LĨNH VỰC NHỎ)

3. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG (8LV)

3.4. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG (KHÔNG BAO GỒM CÁC NỘI DUNG VỀ CÔNG NGHỆ THUỘC CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN):

- NHIỆT ĐIỆN, ĐIỆN ĐỊA NHIỆT
- ĐIỆN HẠT NHÂN
- THỦY ĐIỆN
- ĐIỆN GIÓ, ĐIỆN MẶT TRỜI, ĐIỆN THỦY TRIỀU
- ĐIỆN SINH KHỐI, ĐIỆN RÁC, ĐIỆN KHÍ BIOGAS
- ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM BIẾN ÁP

37

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 24 LĨNH VỰC NHỎ)

3. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG (8 LV)

3.5. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG, GỒM:

- ĐƯỜNG BỘ
- ĐƯỜNG SẮT
- CẦU – HÀM
- ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, HÀNG HẢI

3.6. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (THỦY LỢI, ĐỀ ĐIỀU)

38

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 24 LĨNH VỰC NHỎ)

3. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG (8LV)

3.7. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT:

- CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC
- XỬ LÝ CHẤT THẢI

3.8. THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHUYÊN BIỆT (cọc; gia cố, xử lý nền, móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;..)

39

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 24 LĨNH VỰC NHỎ)

4. TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (1LV)



40

40

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 24 LĨNH VỰC NHỎ)

5. THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (9LV)

5.1. THI CÔNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG – NHÀ CÔNG NGHIỆP (*Gộp DD và Nhà Công nghiệp*)

5.2. THI CÔNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC MỎ VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

41

41

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 24 LĨNH VỰC NHỎ)

5. THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (9LV)

5.3. THI CÔNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ

5.4. THI CÔNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG (KHÔNG BAO GỒM CÁC NỘI DUNG VỀ CÔNG NGHỆ THUỘC CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN), GỒM:

- NHIỆT ĐIỆN, ĐIỆN ĐỊA NHIỆT
- ĐIỆN HẠT NHÂN
- THỦY ĐIỆN
- ĐIỆN GIÓ, ĐIỆN MẶT TRỜI, ĐIỆN THỦY TRIỀU

- ĐIỆN SINH KHỐI, ĐIỆN RÁC, ĐIỆN KHÍ BIOGAS

- ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM BIẾN ÁP

42

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 24 LĨNH VỰC NHỎ)

5. THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (9LV)

5.5. THI CÔNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG:

- ĐƯỜNG BỘ
- ĐƯỜNG SẮT
- CẦU – HÀM
- ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA – HÀNG HẢI

5.6. THI CÔNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔNG (THỦY LỢI, ĐÊ ĐIỀU)

43

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 24 LĨNH VỰC NHỎ)

5. THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (9LV)

5.7. THI CÔNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT:

- CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC
- XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN

5.8. THI CÔNG LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

5.9. THI CÔNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHUYÊN BIỆT (CỌC; GIA CỐ, XỬ LÝ NỀN MÓNG, KẾT CẤU CÔNG TRÌNH; KẾT CẤU ỨNG SUẤT TRƯỚC; KẾT CẤU BAO CHE, MẶT DỰNG CÔNG TRÌNH;...

44

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC LĨNH VỰC YÊU CẦU NĂNG LỰC (6 NHÓM – 24 LĨNH VỰC NHỎ)

6. TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (4)

6.1. TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG – CÔNG NGHIỆP – HẠ TẦNG KỸ THUẬT (*Gộp 3 lĩnh vực*)

6.2. TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

6.3. TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

6.4. TƯ VẤN GIÁM SÁT LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH

45

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CÁC TRƯỜNG HỢP CẤP CHỨNG CHỈ (K.1.Đ95. NĐ175/2024)

- Cấp mới (bao gồm lần đầu được cấp chứng chỉ; bổ sung lĩnh vực hoạt động xây dựng chưa có trong chứng chỉ; điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực; chứng chỉ hết thời hạn hiệu lực);

- Cấp lại (bao gồm: chứng chỉ năng lực cũ còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc ghi sai thông tin hoặc điều chỉnh, bổ sung thông tin tổ chức);

Theo NĐ 15/2021: có 4 trường hợp cấp CCNL giờ gộp thành 2

46

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CHUNG (Đ98. NĐ175/2024)

* **Kinh nghiệm tổ chức:**

- **Không quá 10 năm** tính từ thời điểm ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực.

- Trường hợp tổ chức được chia tách, sáp nhập, hợp nhất thì được kế thừa nhân sự, kinh nghiệm nêu trong thỏa thuận chia tách, sáp nhập, hợp nhất theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

47

48

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ:

KHẢO SÁT XÂY DỰNG (Đ102.NĐ175/2024):

- **Hạng I: +*Có ít nhất 02 cá nhân** đảm nhận chức danh chủ nhiệm khảo sát có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hạng I phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực

+ Đã thực hiện khảo sát địa hình ít nhất 01 dự án từ nhóm A hoặc 02 dự án từ nhóm B trở lên hoặc 01 công trình từ cấp I hoặc 02 công trình từ cấp II trở lên;

+ Đối với tổ chức khảo sát địa chất: Đã thực hiện khảo sát địa chất ít nhất 01 công trình từ cấp I hoặc 02 công trình từ cấp II trở lên.

- Hạng II, III: Như cũ

- **Khảo sát địa hình:** xét năng lực theo **Cấp công trình và Nhóm dự án**

- **Khảo sát địa chất:** chỉ xét theo **Cấp công trình**

49

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ:

THIẾT KẾ QUY HOẠCH XD (Đ103.NĐ175/2024):

- **Hạng I:** + * **Có ít nhất 02 cá nhân** đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì đối với mỗi lĩnh vực chuyên môn về quy hoạch xây dựng, giao thông, điện, cấp - thoát nước của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề hạng I phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận
 - + Đã thực hiện lập ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng (trong đó ít nhất 01 đồ án là quy hoạch xây dựng vùng liên huyện hoặc quy hoạch xây dựng vùng huyện hoặc quy hoạch chung) thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.
- **Hạng II, III:** Như cũ

50

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ:

THIẾT KẾ, THẨM TRA THIẾT KẾ XD (Đ104.NĐ175/2024):

- **Hạng I:** + * **Có ít nhất 02 cá nhân** đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng đối với mỗi bộ môn của thiết kế xây dựng có chứng chỉ hành nghề hạng I hoặc chứng chỉ hành nghề kiến trúc đối với dịch vụ thiết kế kiến trúc công trình, thẩm tra kiến trúc được cấp theo Luật Kiến trúc, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận
 - + Đã thực hiện thiết kế, thẩm tra thiết kế ít nhất 01 công trình từ cấp I trở lên hoặc 02 công trình từ cấp II trở lên cùng loại;
 - + * **Sử dụng phần mềm tính toán kết cấu, địa kỹ thuật bản quyền hợp pháp.**
- **Hạng II, III:** Như cũ

51

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ:

TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (Đ105.NĐ175/2024):

- **Hạng I:** + * **Có ít nhất 02 cá nhân** đảm nhận chức danh giám đốc quản lý dự án có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án hạng I
 - + Đã thực hiện quản lý dự án ít nhất 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án từ nhóm B trở lên.;
 - + Cá nhân phụ trách lĩnh vực chuyên môn (Có CC GS hoặc Định giá hạng I)
 - + Cá nhân tham gia có chuyên môn phù hợp.
- **Hạng II, III:** Như cũ

51

52

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ:

THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH (Đ106.NĐ175/2024):

- **Hạng I:** + * **Có ít nhất 02 cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng** công trường phải đủ điều kiện là chỉ huy trưởng công trường hạng I phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận
 - + Đã trực tiếp thi công công tác xây dựng (*cùng loại*) /lắp đặt thiết bị: 01 công trình từ cấp I trở lên hoặc 02 công trình từ cấp II trở lên.
 - + Cá nhân phụ trách lĩnh vực chuyên môn (ĐH >3 năm; CD >5 năm)
 - + Có khả năng huy động đủ số lượng máy móc, thiết bị
- **Hạng II, III:** Như cũ

52

53

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ:

TƯ VẤN GIÁM SÁT TCXD (Đ107.NĐ175/2024):

- **Hạng I:** + * **Có ít nhất 02 cá nhân** đảm nhận chức danh **giám sát trưởng** có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng I, giám sát viên có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực
 - + Đã giám sát **công tác xây dựng** của ít nhất 01 công trình từ cấp I trở lên hoặc 02 công trình từ cấp II trở lên cùng loại ;
 - + Đã giám sát **công tác lắp đặt thiết bị** công trình của ít nhất 01 công trình từ cấp I trở lên hoặc 02 công trình từ cấp II trở lên.
- **Hạng II, III:** Như cũ

53

54

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ:

KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (Đ108 VÀ Đ109.NĐ175/2024) => Lĩnh vực chỉ cần điều kiện năng lực

- **Hạng I:** +* **Có ít nhất 02 cá nhân** đảm nhận chức danh chủ trì thực hiện kiểm định xây dựng hạng I/ 02 cá nhân chủ trì thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng I
 - + Đã thực hiện kiểm định xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II trở lên hoặc 02 công trình từ cấp III cùng loại trở lên/ Đã thực hiện quản lý chi phí của ít nhất 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án từ nhóm B trở lên.
- **Hạng II, III:** Như cũ

55

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ (K.1.Đ99.NĐ175/2024)

Hồ sơ đề nghị cấp mới chứng chỉ năng lực bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 03 Phụ lục IV Nghị định 175/2024/NĐ-CP.
2. Quyết định thành lập tổ chức trong trường hợp có quyết định thành lập.
3. Quyết định công nhận **phòng thí nghiệm** chuyên ngành xây dựng của tổ chức còn thời hạn hoặc **thỏa thuận** theo pháp luật Dân sự về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận (**đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát địa chất công trình**)

55

56

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ (K.1.Đ99.NĐ175/2024)

Hồ sơ đề nghị cấp mới chứng chỉ năng lực bao gồm:

4. Kê khai mã số chứng chỉ hành nghề trong đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực đối với cá nhân đảm nhận các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề. Đối với cá nhân đảm nhận chức danh chỉ huy trưởng thì thay thế bằng văn bằng được đào tạo phù hợp với công việc đảm nhận tương ứng với quy định tại Mục 07 Phụ lục VI Nghị định này, kèm theo bản kê khai theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định này; văn bằng được đào tạo của các cá nhân tham gia thực hiện công việc; (*) *Hợp đồng lao động và giấy tờ liên quan đến bảo hiểm xã hội của cá nhân đảm nhận các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề thuộc tổ chức*

57

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ (K.1.Đ99.NĐ175/2024)

Hồ sơ đề nghị cấp mới chứng chỉ năng lực bao gồm:

5. Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu công việc đã thực hiện theo nội dung kê khai hoặc (*) **thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng** đối với tổ chức khảo sát xây dựng, lập thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng I, hạng II;

6. Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình (trong trường hợp thi công công tác xây dựng chuyên biệt) đã thực hiện theo nội dung kê khai hoặc (*) **thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng** đối với tổ chức thi công xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng I, hạng II; (*) **quyết định phê duyệt dự án hoặc giấy phép xây dựng công trình có thông tin về nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình được kê khai;**

58

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ (K.1.Đ99.NĐ175/2024)

Hồ sơ đề nghị cấp mới chứng chỉ năng lực bao gồm:

7. Tài liệu liên quan đến nội dung về chia, tách, sáp nhập, hợp nhất của tổ chức (đối với trường hợp tổ chức được chia, tách, sáp nhập, hợp nhất theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp).

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ (K.2.Đ99.NĐ175/2021)

* Hồ sơ đề nghị Cấp lại CCNL:

1. Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 03 Phụ lục IV Nghị định
2. Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp trong trường hợp chứng chỉ năng lực ghi sai thông tin hoặc điều chỉnh, bổ sung thông tin tổ chức
3. Tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung trong trường hợp đề nghị điều chỉnh, bổ sung thông tin tổ chức;
4. Bản cam kết của tổ chức về tính chính xác của nguyên nhân và thời điểm bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ trong trường hợp đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực do bị mất hoặc hư hỏng.

60

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

HỘI ĐỒNG XÉT CẤP CHỨNG CHỈ (Đ97.NĐ175/2021)

1. Thành phần: Chủ tịch HĐ; Thư ký; Ủy viên thường trực; Ủy viên
2. (*) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực thành lập hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng **để đánh giá** năng lực phục vụ xét cấp chứng chỉ năng lực **đối với trường hợp đề nghị cấp mới.**

60

61

V. CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

THỜI HẠN CẤP CHỨNG CHỈ (Đ100.NĐ175/2021)

1. Cấp mới: 20 ngày

2. Cấp lại: 10 ngày

61

62

TRÂN TRỌNG!!!!

62

68